

Bản tin chứng khoán

Trong số này

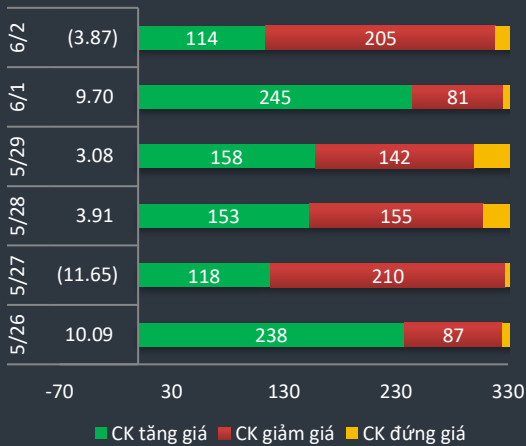
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

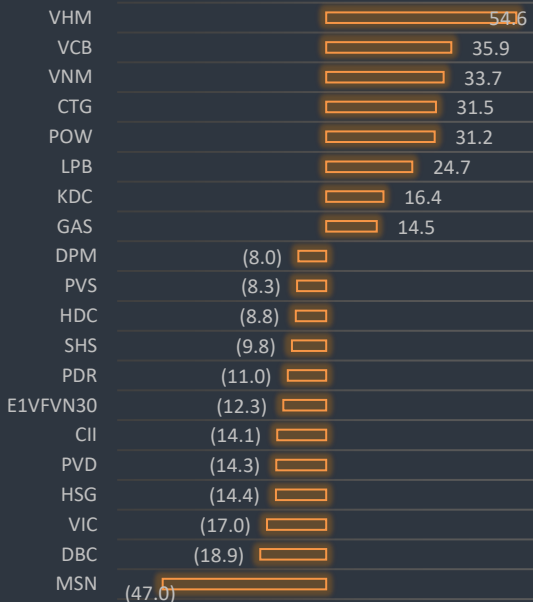
Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

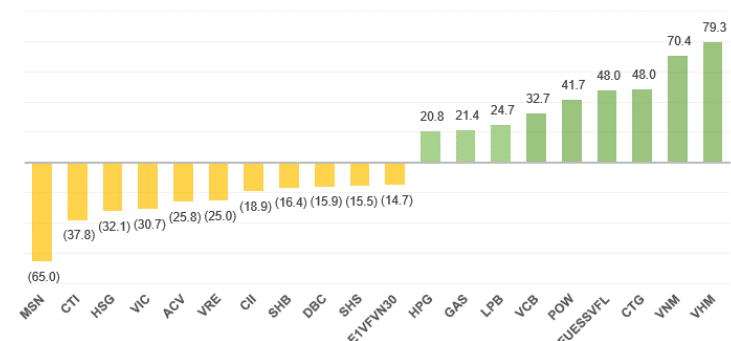


Thị trường đã có những dấu hiệu điều chỉnh sau phiên tăng mạnh hôm trước. Lượng bán trong ngày cao hơn 20% so với trung bình hàng ngày. Khá nhiều cổ phiếu penny tăng tốc hôm trước như ITA, ROS, HAG, HNG đều giảm mạnh trở lại. Nhóm cổ phiếu khu công nghiệp cũng đồng loạt bị bán mạnh chốt lời kéo hàng loạt mã TIP, KBC, PHR, D2D, SZC, SZL mất điểm.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng đầu phiên cầm trịch khá tốt nhưng cũng dần mất động lực và đóng cửa chỉ còn VCB, MBB xanh điểm. HDB tăng trần nhờ thông tin công bố chuẩn bị tăng vốn lên trên 6.278 tỷ đồng từ nguồn chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thường. HDB cũng dự định phát hành trái phiếu tại nước ngoài theo chương trình Euro Medium Term Note bằng USD, dự kiến huy động 1 tỷ USD và thời gian dự kiến phát hành là 2020-2024.

Khối ngoại trong ngày mua ròng 55.5 tỷ đồng trong đó hầu hết là giao dịch khớp lệnh. Nhóm mua ròng nhiều nhất trong ngày hầu hết là blue chip lớn VHM(54.6 tỷ), VCB(35.9 tỷ), VNM(33.7 tỷ), CTG(31.5 tỷ), POW(31.2 tỷ). Phía bán ròng nhiều nhất là HSG (54.1 tỷ), IBC, PC1, CTI, SHB. Đây là phiên thứ hai liên tiếp khối ngoại mua ròng trở lại dù mức độ mua vào chưa đáng kể.

Mua bán ròng khối ngoại từ đầu tuần

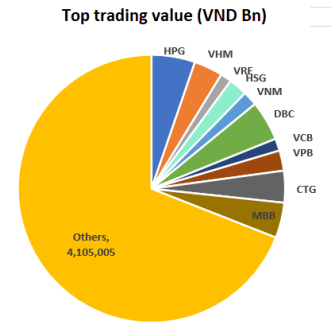


Vnindex 874.8

▼ -3.87 (-0.44%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
HDB	26.7	1,700	6.81
VEA	43.2	2,200	5.37
BSR	6.6	300	4.76
SAB	183.0	5,300	2.98
GAS	76.4	1,100	1.46
MSN	63.9	800	1.27
VJC	114.7	1,400	1.24
ACV	60.1	700	1.18
MCH	72.5	700	0.97
EIB	17.6	150	0.86
POW	10.5	50	0.48
MBB	17.9	50	0.28
PLX	46.4	100	0.22
VCB	86.6	100	0.12
VNM	116.0	(100)	(0.09)
CTG	23.5	(50)	(0.21)
VIC	96.7	(500)	(0.51)
FPT	48.0	(300)	(0.62)
TCB	21.2	(150)	(0.70)
SHB	14.0	(100)	(0.71)
VRE	27.6	(200)	(0.72)
MWG	85.3	(700)	(0.81)
HVN	27.5	(250)	(0.90)
ACB	24.8	(300)	(1.20)
TPB	21.0	(300)	(1.41)
NVL	54.2	(800)	(1.45)
BVH	49.9	(800)	(1.58)
VGI	30.1	(500)	(1.63)
VHM	77.8	(1,300)	(1.64)
VPB	24.1	(450)	(1.83)
HPG	27.1	(600)	(2.17)
BID	40.6	(900)	(2.17)
GVR	12.6	(300)	(2.33)



Chỉ số Vnindex đã có những tín hiệu điều chỉnh ngắn hạn sau khi chinh phục mốc 880 thành công. Đường chỉ báo RSI đã đi vào vùng quá mua và đang suy yếu dần. Giao dịch đột biến trong 2 phiên gần nhất cho thấy một lượng lớn cổ phiếu bán ra chốt lãi. Vnindex đã tăng tổng cộng 35% kể từ vùng đáy 650 và chia làm hai đợt sóng tăng liên tiếp. Thị trường vẫn có cơ hội tăng trưởng một đoạn ngắn trước khi điều chỉnh và đợt sóng thứ ba có thể ngắn hơn hai sóng trước. Dòng tiền khối ngoại đang trở lại thị trường sẽ đóng vai trò nâng đỡ thanh khoản và giữ nhịp ở nhóm cổ phiếu lớn. Trước khi kết quả quý 2 công bố sẽ có nhiều sự phân hóa mạnh. Nhìn chung thị trường trong tháng 6 sẽ có nhiều giằng co và khó khăn hơn so với tháng 5. Chúng tôi vẫn lưu ý nhóm cổ phiếu ngân hàng, bất động sản khu công nghiệp có nhiều cổ phiếu tiềm năng nhất hiện tại.

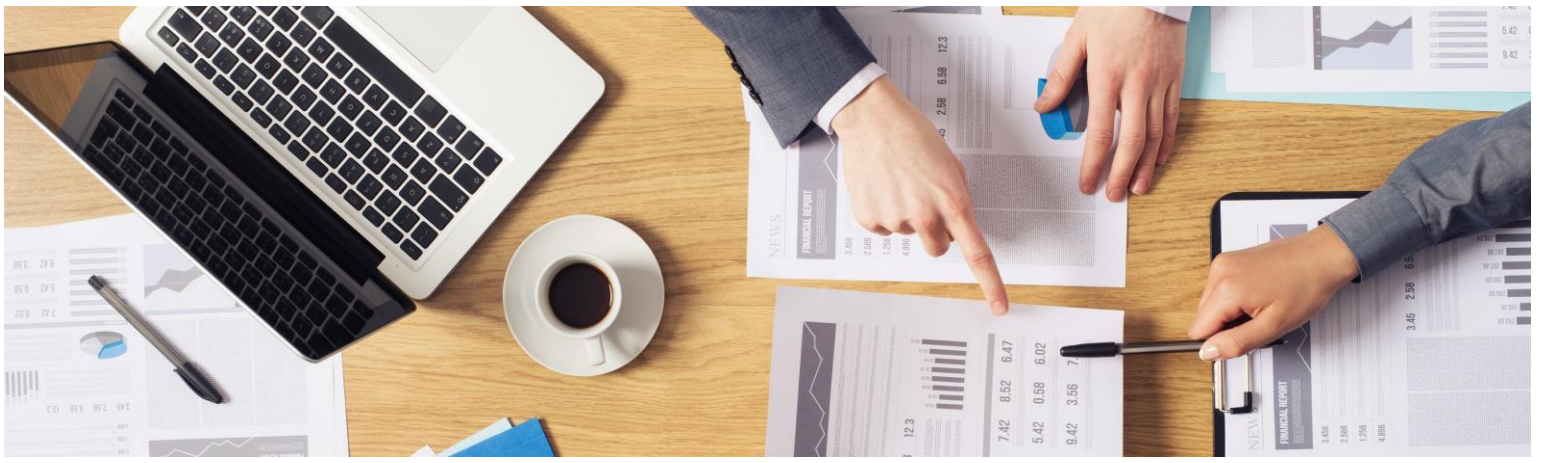
Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Close / Support
SZC	21.0	-	20	25	Mua quanh 20-21, mục tiêu 26	5.0%
GVR	12.6	(4.20)	11.5	16	Mua quanh 12. Mục tiêu 16	9.6%
VPB	24.1	(0.20)	21	27	Mua quanh 23. Mục tiêu 27	14.8%
FPT	48.0	(1.60)	40	60	Nắm giữ. Mục tiêu 60	20.0%
GAS	76.4	2.00	63	80	Nắm giữ. Mục tiêu 80	21.3%
HPG	27.1	(4.80)	21	30	Nắm giữ. Mục tiêu nâng 30	29.0%
PHR	51.1	(0.40)	38	60	Nắm giữ. Mục tiêu 60	34.5%
MWG	85.3	(1.40)	62	100	Nắm giữ. Mục tiêu 100	37.6%
TV2	76.1	(1.20)	54	90	Nắm giữ. Mục tiêu 90	40.9%
VCB	86.6	5.00	60	90	Nắm giữ. Mục tiêu 90	44.3%
D2D	61.5	3.20	42	70	Nắm giữ. Mục tiêu 70	46.4%
VCI	23.8	(0.80)	15	25	Nắm giữ. Mục tiêu 28	58.7%



Cổ phiếu đang chạm các hỗ trợ:

Ticker	Close	% 1D	% tuần trước	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
ROS	3.2	(5.88)	(6.20)	0.00	(89.40)	17,089,972	33.7	42.6
VPI	41	(3.76)	(2.40)	4.60	(3.80)	627,875	38.6	72.2
CII	19.2	(1.29)	(3.80)	6.40	(26.30)	1,107,155	41.6	7.1
TLG	31	(1.59)	(2.80)	18.10	(44.80)	198,849	43.1	3.9
CTI	19	1.06	0.80	1.10	(25.80)	466,941	44.3	40.3
SHB	14	(0.71)	0.00	186.90	(22.20)	5,186,316	45.1	71.4
DBD	50	2.04	0.00	23.00	(19.30)	47,686	45.2	41.7
HVG	5.4	0.00	0.00	114.30	(39.00)	159,987	46.5	-
GEG	20.8	(1.42)	(5.50)	8.60	(28.50)	374,970	46.5	11.1
TCH	21.7	1.64	(7.70)	31.50	(52.20)	1,238,240	47.2	34.6
VCG	25.1	0.00	(0.40)	4.10	(10.00)	97,665	48.5	77.8
PVI	30.6	(0.65)	(0.30)	15.50	(23.10)	197,656	48.7	71.1
VNG	13.7	(0.73)	(1.10)	13.70	(39.30)	205,251	48.9	57.2
PPC	24.2	(1.22)	(3.20)	23.10	(15.40)	199,754	49.1	18.6
FIT	6.1	(3.17)	3.40	88.30	(43.80)	626,365	49.8	64.1
DPG	24.3	(0.41)	(2.80)	18.60	(52.70)	356,790	50	33.3
TVC	30	(6.25)	(6.50)	150.00	(11.20)	209,446	50.9	55.8
HND	17.8	0.41	(6.30)	53.80	(6.30)	215,038	51.2	53.5
DHC	36.8	1.24	(1.20)	27.40	(10.70)	262,566	52.1	35.1
DPM	14.4	(4.32)	(4.30)	34.80	(8.60)	2,904,677	52.4	19.9
VGT	8.2	0.00	(3.50)	39.00	(27.40)	180,638	52.9	35.6



Thống kê nhóm cổ phiếu lớn:

Ticker	Close	Vol 3T	RSI	StochK	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Low 52W	High 52W	EPS	PE
HPG	27.05	9,565,448	65.9	27.5	67.0%	-4.8%	16.2	28.4	3,031	8.9
FPT	48	2,100,789	58.8	30.7	39.1%	-7.9%	34.5	52.1	4,870	9.9
VCB	86.6	1,461,632	82.2	91.2	51.4%	-8.4%	57.2	94.5	4,849	17.9
VNM	116	1,523,017	66	49.8	38.6%	-13.0%	83.7	133.4	6,061	19.1
ACB	24.8	3,921,388	73.9	66	39.3%	-6.8%	17.8	26.6	4,164	6.0
NVL	54.2	913,017	58.6	72.1	6.3%	-15.3%	51	64	3,668	14.8
TCB	21.15	2,353,050	63.2	47.3	41.9%	-15.7%	14.9	25.1	2,987	7.1
MCH	72.5	23,927	72.2	76.3	34.3%	-15.8%	54	86.1	5,730	12.7
VPB	24.1	5,460,981	57.4	61.4	41.8%	-16.3%	17	28.8	3,747	6.4
CTG	23.45	6,689,663	66.1	56.7	36.3%	-15.6%	17.2	27.8	2,510	9.3
HDB	26.65	1,366,170	71.5	86.1	54.0%	-11.2%	17.3	30	3,781	7.0
VGI	30.1	758,273	62.7	82	58.4%	-20.2%	19	37.7	440	68.4
SHB	14	5,186,316	45.1	71.4	185.7%	-22.2%	4.9	18	2,014	7.0
VHM	77.8	2,003,132	62.8	70.8	42.0%	-21.8%	54.8	99.5	7,663	10.2
VIC	96.7	836,449	53.8	44.6	35.2%	-23.3%	71.5	126.1	2,074	46.6
GVR	12.55	1,343,355	57	24.6	51.2%	-24.4%	8.3	16.6	826	15.2
VJC	114.7	384,034	53.8	40.9	19.7%	-22.6%	95.8	148.2	7,860	14.6
BCM	25.7	45,799	59.5	56.1	59.6%	-26.6%	16.1	35	2,430	10.6
PLX	46.4	1,208,327	61.4	22.6	35.3%	-26.0%	34.3	62.7	997	46.5
VRE	27.6	3,751,770	63.1	79.6	55.9%	-26.4%	17.7	37.5	1,179	23.4
MSN	63.9	1,579,769	62.6	43.5	30.4%	-25.4%	49	85.6	3,952	16.2
MBB	17.9	7,288,154	62.1	50.2	31.6%	-23.8%	13.6	23.5	3,432	5.2
BID	40.55	1,453,513	57.1	37.1	31.7%	-26.9%	30.8	55.5	2,181	18.6
VEA	43.2	319,030	67.4	61.9	54.3%	-27.0%	28	59.2	5,480	7.9
GAS	76.4	896,052	66	54	41.7%	-30.5%	53.9	109.9	5,869	13.0
MWG	85.3	1,522,656	54.6	36.4	44.8%	-33.4%	58.9	128	8,820	9.7
POW	10.5	6,111,665	60.2	38	47.9%	-32.3%	7.1	15.5	899	11.7
HVN	27.45	1,426,661	57.7	37.1	54.2%	-37.5%	17.8	43.9	(1,030)	(26.7)
SAB	183	99,896	68.1	57.1	58.4%	-35.1%	115.5	282.1	7,068	25.9
ACV	60.1	311,332	57.2	33.3	42.4%	-37.3%	42.2	95.9	3,760	16.0
BVH	49.9	836,712	54.6	21.7	54.5%	-42.5%	32.3	86.8	1,141	43.7
BSR	6.6	4,400,558	61.2	18.1	37.5%	-49.2%	4.8	13	940	7.0

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

C47	4.39
SJS	6.44
HQC	6.78
YBM	6.79
YBM	6.79
HDB	6.81
EVG	6.81
DQC	6.87
VRC	6.89
VRC	6.89
CLG	6.92
VID	6.93
VNE	6.94
PXT	6.96

Top tăng giá HNX

TTH	4.55
NVB	4.94
NHA	5.26
CET	5.56
NAG	5.88
KSQ	6.67
VE9	8.33
TKC	8.57
ITQ	8.70
HHG	9.09
TAR	9.65
MBG	10.00
CTP	10.00

MLS - Công ty cổ phần Chăn nuôi – Mitraco – Năm 2020 công ty đặt kế hoạch doanh thu 275 tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2019. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế là 40 tỷ đồng, cao hơn nhiều so với mức lỗ 11 tỷ năm trước. Với 4 triệu cổ phiếu đang lưu hành, ước tính thu nhập trên mỗi cổ phần là 10.000 đồng.

CTF - Công ty Cổ phần City Auto - Thông báo, đã nhận quyết định cưỡng chế thuế hơn 4,46 tỷ đồng từ Cục thuế TP.HCM do nợ tiền thuế, tiền chậm nộp thuế quá 90 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế, hết thời gian gia hạn nộp thuế theo quy định.

QCG - CTCP Quốc Cường Gia Lai - Thông báo, đã hoàn tất việc chuyển nhượng 35% trên 49,9% cổ phần sở hữu tại CTCP Bất động sản Sông Mã, với giá chuyển nhượng hơn 121,6 tỷ đồng.

EVF - Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực – Đã công bố Tài liệu hợp ĐHCĐ thường niên năm 2020 với chỉ tiêu lãi trước thuế đạt 280.5 tỷ đồng, giảm nhẹ 2% so với thực hiện năm trước. Ngoài ra, EVF cũng lên kế hoạch doanh thu đạt 1.833 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2019 và tổng tài sản ghi nhận 22.050 tỷ đồng.

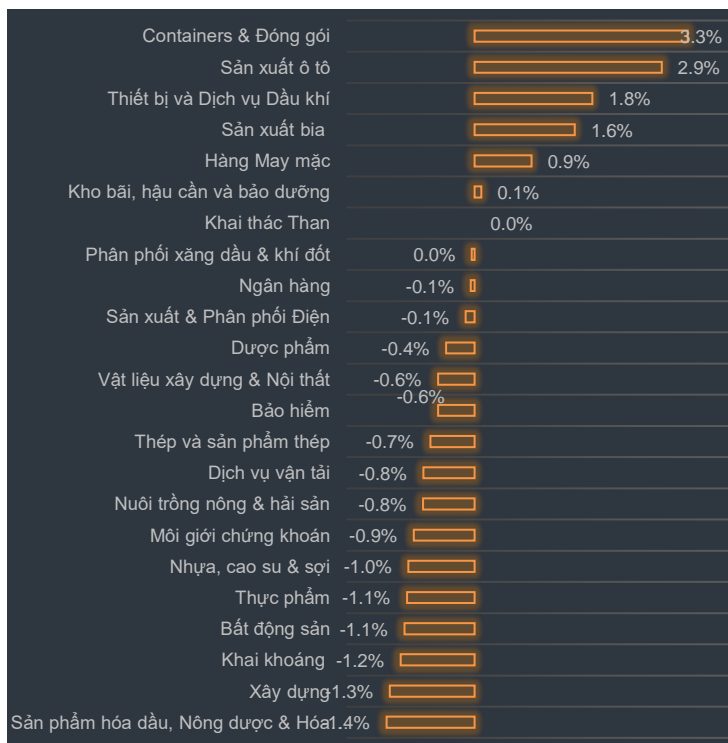
HDB - Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM – Năm 2020 đặt kế hoạch dư nợ tín dụng là 177.970 tỷ đồng, tăng 16% so với thực hiện năm 2019 và lợi nhuận trước thuế là 5.661 tỷ đồng, tăng trưởng 13% so với năm 2019. Ngân hàng duy trì tỷ lệ nợ xấu dưới 2% và đẩy mạnh mở rộng mạng lưới từ 286 điểm lên 308 điểm trong năm 2020.

ACB - Ngân hàng TMCP Á Châu - Có kế hoạch tăng vốn điều lệ trong năm 2020 từ mức 16.627 tỷ đồng lên 21.615 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 30%. Theo đó, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu hiện tại sẽ được nhận thêm 3 cổ phiếu mới. Thời gian dự kiến hoàn thành trong quý IV/2020. Bên cạnh đó, Ngân hàng sẽ trình cổ đông thông qua việc chuyển đăng ký niêm yết cổ phiếu ACB từ HNX sang HOSE.

PGC - Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP - Sẽ chốt danh sách cổ đông thực hiện chi tạm ứng cổ tức năm 2019 bằng tiền tỷ lệ 20%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận về 2.000 đồng. Thời gian thanh toán 26/6. Như vậy với hơn 60,3 triệu cổ phiếu đang niêm yết và lưu hành, Gas Petrolimex sẽ chi khoảng 121 tỷ đồng tạm ứng cổ tức lần này cho cổ đông.

NLG - CTCP Đầu tư Nam Long - Ngày 05/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 08/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 4,79%, thanh toán bắt đầu từ ngày 22/6/2020.

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: HQC, CLG, SJS

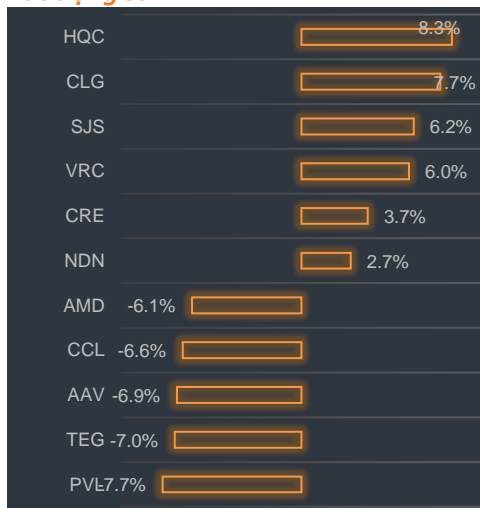
Xây dựng: VC1, EVG, TKC

Dầu khí: PVD, PVS, PGC

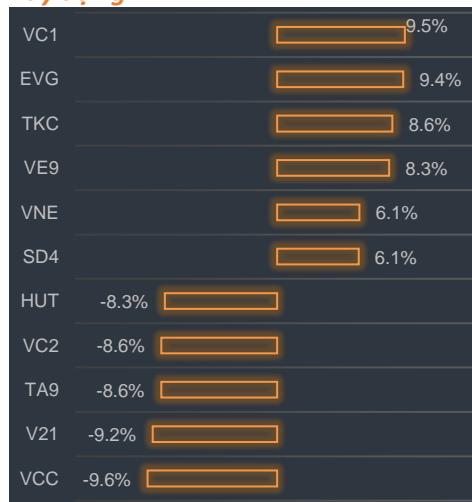
Chứng khoán: SBS, WSS, BSI

Ngân hàng: HDB, NVB, EIB

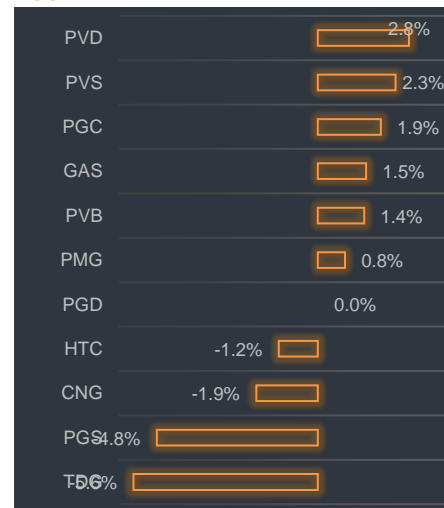
Bất động sản



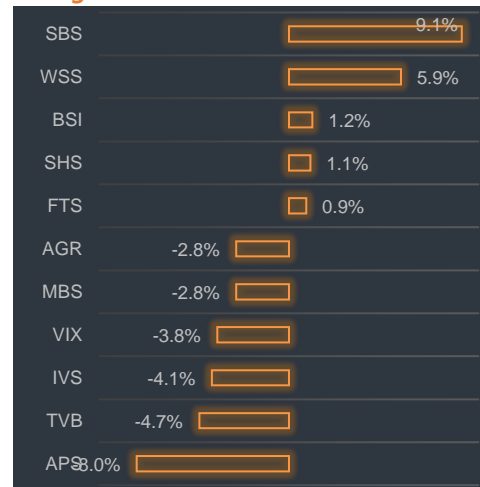
Xây dựng



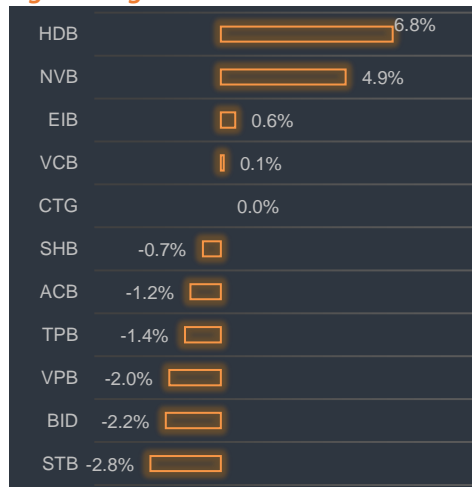
Dầu khí



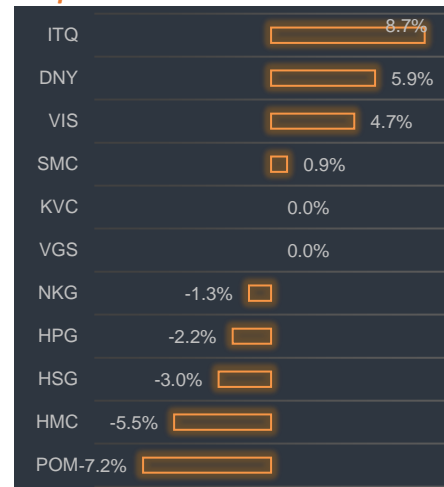
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Nguyễn Minh Phong
phongnm@vise.com.vn

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.710 888 48

Fax: 028 3915 2931